

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2017/HSST
Ngày 21-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Chiến Thắng.
2. Bà Bùi Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 232/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2017/HSST-QĐ ngày 09/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Trương Như Ph, sinh năm 1987 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Ấp Hiệp H, xã S, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: 189 khu phố N2, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trương Hoàng Đ, sinh năm 1954 và con bà Lê Thị G, sinh năm 1955; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1998; có vợ Mai Thị Thủy T, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giam ngày 23/11/2016, có mặt.

2. Lương Văn Ch, sinh năm 1994 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Buôn T, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Khu phố Đ1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lương Văn H (đã chết) và con bà Lương Thị T, sinh năm 1968; bị cáo có 02 anh chị ruột, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1989; có vợ Hoàng Thị H, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giam ngày 30/11/2016, có mặt.

3. Phạm Văn H, sinh năm 1990 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Khu phố N2, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Đ (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; bị cáo có 02 anh em ruột, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1995; có vợ Lê Thị H, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giam ngày 25/11/2016, có mặt.

4. Vũ Chí C1, sinh năm 1987 tại tỉnh Tuyên Quang; thường trú: Thôn M, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; tạm trú: 13/6 khu phố T, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Huy Th, sinh năm 1955 và con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1963; bị cáo có 02 chị ruột, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1986; có vợ Hoàng Thị H, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giam ngày 25/11/2016, có mặt.

5. Phan Văn Th, sinh năm 1991 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 2, xã T, huyện Th, tỉnh Nghệ An; tạm trú: 217/21/3 đường 11 khu phố 4, phường X, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn K, sinh năm 1947 và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1947; bị cáo có 05 anh chị em ruột, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1993; có vợ Nguyễn Thị M, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt truy nã ngày 31/5/2017, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Chí C1 và Phạm Văn H: Bà Hứa Thị Th3, Luật sư văn phòng luật sư P thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Người bị hại: Anh Lâm C, sinh năm 1991; thường trú: Ấp Th, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: 60/9 đường H, khu phố N1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Mai Thị Thủy T, sinh năm 1988; thường trú: Ấp S, thị trấn E, huyện S, tỉnh An Giang; tạm trú: 189 khu phố N2, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Lê Chí L, sinh năm 1996; thường trú: Khu phố 3, phường T, thị xã A, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt;

2. Anh Phan Tấn Tr, sinh năm 1996; thường trú: 17/3A khu phố N1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Anh Vũ Xuân Th, sinh năm 1992; thường trú: Thôn 7 xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: Khu phố N1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh Th là bạn các bị cáo Trương Như Ph, Vũ Chí C1, Phạm Văn H, Lương Văn Ch, Phan Văn Th và cùng làm trong Công ty Chutex thuộc KCN T, thị xã K, tỉnh Bình Dương.

Vào ngày 17/11/2016 giữa bị cáo Ph, bị hại Lâm C, S và 04 người bạn của C (không rõ nhân thân) uống bia (nhậu) tại quán Miền Trung thuộc khu phố N1, phường A xảy ra mâu thuẫn giữa Ph và S, S dùng ly bia đập vào đầu Ph gây thương tích, Ph được đưa đến phòng khám đa khoa H điều trị, sau đó bị hại C đi lên gặp Ph nói “có thích chém nhau không”. Khoảng 16 giờ ngày 18/11/2016, Ph với H, Ch, C1, Th1, Th và người tên T2 cùng với 4 người bạn của Ph (không rõ nhân thân) đi uống cà phê, lúc này Ph kể cho cả nhóm việc bị người tên S trong nhóm của Lâm C đánh đồng thời rủ tất cả đi đánh Lâm C trả thù cho Ph, sau đó Ph rủ tất cả ra quán thịt chó Hai Mơ uống rượu để chờ Lâm C đi làm về. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày tất cả dừng việc ăn uống để đi tìm Lâm C, Ph điều khiển xe mô tô kiểu dáng Airblade (không rõ biển số của người tên H là bạn Ph) chở Th1, C1 điều khiển xe mô tô kiểu dáng Exciter chở Ch (xe không rõ biển số của người tên N là bạn của Ch), H điều khiển xe mô tô kiểu dáng Sirius chở Th (xe không rõ biển số của người tên M bạn Th), 04 người bạn của Ph cùng người tên T2 đi 02 xe mô tô không rõ biển số. Trên đường đi Ph dùng xe mua 04 con dao cán bằng gỗ kích thước dài 40cm x 6cm để trong cốp xe. Cả nhóm đi đến quán cà phê số 1, đường K, khu phố N1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương (Ph biết C hay uống cà phê tại đây) tất cả dừng xe. Ph mở cốp xe lấy 01 dao cầm trên tay, Ch, T2 và Th1 cũng đến lấy mỗi người 01 dao, số còn lại dùng xe đứng ngoài chờ. Ph, Ch, T2 và Th1 cầm dao vào đuổi chém C, C bỏ chạy cả nhóm đuổi theo C ra ngoài đường, lúc này có thêm 04 người bạn của Ph cùng đuổi theo C, C chạy gần đến tiệm Internet DD cách quán cà phê số 1 khoảng 40m thì Ph, Ch, T2, Th1 đuổi kịp, Ch dùng dao chém 2-3 nhát vào lưng, tay của C, Ph dùng dao chém nhiều nhát vào tay, chân, lưng C, T2 và Th1 cũng xông vào chém C. C bị chảy máu và chạy vào bên trong quán Internet, Ch cầm dao ném về phía C, sau đó cả nhóm chạy lại chỗ Th, H, C lên xe về. Bị hại Lâm C được mọi người đưa đi cấp cứu.

Vật chứng: Thu giữ 01 dao dài 40 cm, bản rộng 6cm cán bằng gỗ.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1025/GDPY/2016 ngày 12/12/2016 của Trung tâm pháp y Sở Y tế N kết luận Lâm C bị thương tích: Vết thương môi dưới đã liền sẹo kích thước 04 x 0,2cm, trong đó có 01 x 0,2cm nằm ngoài niêm mạc, xơ dính, xấu về thẩm mỹ, tỷ lệ 11%; vết thương cổ phải kích thước 6,5cm x 0,2cm; vết thương dưới xương bả trái kích thước 08 x 0,3cm trong đó có xước da kích thước 04 x 0,3cm; vết thương đỉnh vai phải kích thước 16 x 0,2cm trong đó có xước da kích thước 07 x 0,2cm; vết thương mặt sau cánh tay phải kích thước 09 x 0,3cm; vết thương khuỷu tay phải kích thước 07 x 0,2cm và vết thương cánh chậu phải kích thước 2,5 x 0,3cm, tỷ lệ 07%; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định 17%, vật gây thương tích vật sắc.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lâm C yêu cầu bị cáo Ph cùng các đồng phạm phải bồi thường tiền thuốc điều trị 22.000.000đồng, tiền tổn thất tinh thần yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật, ngoài ra không yêu cầu khoản bồi thường gì khác.

Các bị cáo Ph, Ch, H, C1 và Th không có ý kiến khiếu nại về kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại Lâm C.

Đối với Nguyễn Minh Th1, ngày 19/7/2017 Công an thị xã Dĩ An đã ra quyết định khởi tố bị can và ra quyết định truy nã.

Đối với người tên T2 và 04 người bạn của bị cáo Ph do không rõ nhân thân địa chỉ. Công an thị xã Dĩ An tách xác minh xử lý sau.

Cáo trạng số 152/QĐ/KSĐT ngày 04/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trương Như Ph, Vũ Chí C1, Phạm Văn H, Lương Văn Ch, Phan Văn Th về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng.

Khoản 2 Điều 104, Điểm b, p Khoản 1 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ph từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù

Khoản 2 Điều 104; Điểm p Khoản 1 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ch, Th, C1, H

Xử phạt bị cáo Ch từ 02 năm 03 tháng đến 03 năm 03 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Th từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Xử phạt bị cáo C1 và H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại C theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 40cm rộng 06cm cán bằng gỗ.

Bài bào chữa của luật sư Th3 cho bị cáo H và C1: Việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo H, C1 theo quy định Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như sau: Các bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội do nể bạn, thương tích của người bị hại không phải do các bị cáo trực tiếp gây ra, bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình, tại phiên tòa người bị hại C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H, bị cáo C1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo C1, H mức hình phạt tù bằng thời gian các bị cáo đang bị tạm giam cũng có tác dụng giáo dục, răn đe.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Trương Như Ph, Vũ Chí C1, Phạm Văn H, Lương Văn Ch và Phan Văn Th xin lỗi người bị hại Lâm C, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trương Như Ph khai nhận do bị người tên S là người trong nhóm của Lâm C đánh vào ngày 17/11/2016, sau đó bị hại C thách thức bị cáo Ph chém nhau. Ngày 18/11/2016 Ph đã rủ Lương Văn Ch, Phạm Văn H, Vũ Chí C1, Phan Văn Th, người tên T2 cùng 04 người bạn của Ph (không rõ nhân thân) đi tìm Lâm C đánh trả thù cho Ph, trên đường đi tìm C để đánh, Ph đã mua 04 con dao cán gỗ dài 40cm, bản rộng 6cm, bị cáo sử dụng dao chém nhiều nhát vào phần lưng, chân tay C.

Các bị cáo Lương Văn Ch, Phạm Văn H, Vũ Chí C1, Phan Văn Th khai nhận: Vào chiều ngày 18/11/2016 khi được Ph rủ đi đánh Lâm C để trả thù cho Ph. Tất cả cùng đi sau đó Ch là người lấy dao do Ph đã chuẩn bị chém Lâm C 02-03 nhát vào vùng lưng, tay của C; còn H, C1, Th thì đứng bên ngoài hỗ trợ chờ chờ về.

Tại Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Như vậy, hành vi các bị cáo Ph, Ch sử dụng dao có cán dài 40 cm, bản rộng 6cm đây là những hung khí nguy hiểm đánh chém bị hại Lâm C, hậu quả việc trên làm bị hại C bị thương tích 17%, các bị cáo H, C1, Th khi được Ph rủ đi đánh bị hại C, các bị cáo đồng ý đi theo và đứng ngoài hỗ trợ đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Bản cáo trạng số 152/QĐ-KSĐT ngày 04/8/2017 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo Trương Như Ph, Lương Văn Ch, Phạm Văn H, Vũ Chí C1, Phan Văn Th là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe người bị hại Lâm C được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ph, Ch, H, C1 và Th không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ph đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại C; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Ph, Ch, Th, H, C1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H; bị cáo C1, H có hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình. Tình tiết trên được quy định tại Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Phan Văn Th, Phạm Văn H, Vũ Chí C1 bị truy tố theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ hai năm đến bảy năm tù thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Nhưng các bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án, thương tích bị hại C không phải do các bị cáo gây ra và lần phạm tội này là lần đầu. Do vậy các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Trương Như Ph, Lương Văn Ch, Phan Văn Th, Phạm Văn H, Vũ Chí C1 có nhân thân tốt thể hiện ở việc các bị cáo có nghề nghiệp ổn định, các bị cáo không có tiền án, tiền sự và nhất thời phạm tội.

[4] Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn do các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Trong vụ án bị cáo Ph là người rủ rê khởi xướng, tham gia với vai trò thực hành, trực tiếp gây thương tích cho bị hại C.

Bị cáo Ch khi được bị cáo Ph rủ đi đánh trả thù, bị cáo sử dụng dao do Ph mua chuẩn bị trước và trực tiếp chém bị hại C.

Bị cáo H, C1, Th được bị cáo Ph rủ đi đánh bị hại C, các bị cáo cùng đi với Ph nhưng đứng cảnh giới, bị cáo C1 chở Ch đến sau đó chở Ch tẩu thoát. Các bị cáo có vai trò giúp sức về tinh thần cho bị cáo Ph thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Th sau khi phạm tội bỏ trốn, bị bắt theo lệnh truy nã gây khó khăn trong việc điều tra vụ án.

Do vậy, mức án bị cáo Ph cao hơn so với bị cáo Ch, mức án bị cáo Ch phải cao hơn so với bị cáo H, C1, Th.

Ngoài ra hội đồng xét xử cũng xem xét tại Khoản 2 Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, thông qua ngày 27/11/2015 hiện chưa có hiệu lực pháp luật) thì mức hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại Điều 104 Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do vậy, theo tính có lợi cho các bị cáo, các bị cáo cũng được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần mức hình phạt.

Do bị cáo H, C1, Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thương tích bị hại C không phải do các bị cáo gây ra. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt mức án dưới khung hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Lâm C, bị cáo Trương Như Ph, Lương Văn Ch, Phạm Văn H, Vũ Chí C1 và Phan Văn Th thống nhất việc bồi thường chi phí tiền thuốc điều trị 22.000.000đồng. Riêng tiền tổn thất tinh thần các bị cáo, người bị hại yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật. Xét tỷ lệ thương tật bị hại C là 17 %, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại C 15 tháng lương cơ bản, cụ thể $15 \times 1.300.000\text{đồng} = 19.500.000\text{đồng}$. Tổng các khoản bồi thường được chấp nhận $22.000.000\text{đồng} + 19.500.000\text{đồng} = 41.500.000\text{đồng}$, bị cáo Ph đã bồi thường, nộp tiền bồi thường 34.000.000đồng (14.000.000đồng bồi thường và 20.000.000đồng nộp tiền bồi thường) khoản còn lại 7.500.000đồng, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường tiếp. Số tiền 20.000.000đồng gia đình bị cáo Ph nộp được chi trả cho bị hại C.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 dao cán bằng gỗ dài 40cm, bản rộng 6cm, dao trên sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bài bào chữa của luật sư Hứa Thị Th3 cho bị cáo H, C1 nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Do vậy, được chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với bị cáo C1, H luật sư đề nghị bằng thời gian tạm giam đối các bị cáo do không có căn cứ pháp luật. Vì vậy, không được chấp nhận.

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt đối với bị cáo Ph, trách nhiệm dân sự và việc và việc xử lý vật chứng. Quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận. Đối với mức hình phạt bị cáo Ch, Th, C1 và H có phần nghiêm khắc. Do vậy, Hội

đồng xét xử xử phạt mức hình phạt đối với bị cáo Ch, Th, H và C1 thấp hơn so mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[9] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo Ph, C1, Ch, H và Th phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm, các bị cáo phải liên đới nộp tiền án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Như Ph, Lương Văn Ch, Phan Văn Th, Phạm Văn H và Vũ Chí C1 phạm tội Cố ý gây thương tích.

1.1 Áp dụng Khoản 2 Điều 104, Điểm b, p Khoản 1 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trương Như Ph 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2016.

1.2 Áp dụng Khoản 2 Điều 104, Điểm p Khoản 1 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Ch 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2016.

1.3 Áp dụng Khoản 2 Điều 104, Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 47 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Th 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2017.

1.4 Áp dụng Khoản 2 Điều 104, Điểm h, p Khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/11/2016.

1.5 Áp dụng Khoản 2 Điều 104, Điểm h, p Khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Vũ Chí C1 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/11/2016.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên trả bị hại Lâm C số tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng), theo biên lai thu tiền số 00342 ngày 17/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Buộc các bị cáo Trương Như Ph, Lương Văn Ch, Phan Văn Th, Phạm Văn H và Vũ Chí C1 phải liên đới bồi thường tiếp cho bị hại Lâm C số tiền 7.500.000đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 74; Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 40cm, rộng 06cm cán bằng gỗ. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/5/2017.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Trương Như Ph, Lương Văn Ch, Phạm Văn H, Vũ Chí C1 và Phan Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Ph, Ch, H, C1 và Th phải liên đới nộp 375.000đồng (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (01)
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Linh